UBND TỈNH BẮC KẠN **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 313 /BC- SNN	*Bắc Kạn, ngày 25 tháng 9 năm 2020*

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CHÍNH SÁCH
Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Lĩnh vực chăn nuôi được Luật Chăn nuôi xác định là một ngành Kinh tế - Kỹ thuật, phát triển chăn nuôi được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của chính sách phát triển kinh tế- xã hội của Đảng và Nhà nước ta. Trong những năm gần đây, ngành chăn nuôi của tỉnh có những chuyển biến tích cực như chuyển đổi phương thức từ chăn nuôi quy mô nhỏ hộ gia đình, mục tiêu chính phục vụ nhu cầu sử dụng của gia đình về thực phẩm và sức kéo sang chăn nuôi quy mô trang trại, gia trại, với mục tiêu sản xuất hàng hóa, bước đầu đã hình thành các chuỗi liên kết và đầu tư chăn nuôi quy mô lớn, ứng dụng khoa học kỹ thuật nâng cao năng suất và chất lượng đàn vật nuôi như: Ứng dụng phát triển công nghệ chuồng kín, tự động hóa một số khâu trong chăn nuôi trang trại tập trung công nghiệp, đặc biệt là trong chăn nuôi lợn, ứng dụng công nghệ xử lý chất thải chăn nuôi *(công trình khí sinh học, chế phẩm sinh học...)* nhằm giảm thiểu nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Kết quả chuyển đổi đó đã góp phần tăng dần sản lượng thịt hơi qua các năm, cụ thể năm 2015 là 19.056 tấn, năm 2019 là 22.265 tấn tăng 16,8% lần so với năm 2015. Đàn trâu tại thời điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết là 41.948 con; đàn bò 19.759 con; đàn lợn 123.798 con; đàn dê 15.254 con; đàn gia cầm 2.041.847 con. Trong đó đàn đại gia súc giảm mạnh qua các năm, đàn lợn giảm do ảnh hưởng của Dịch tả lợn Châu phi, đàn gia cầm tăng.

Bên cạnh đó môi trường kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp của tỉnh đã được cải thiện rõ rệt, tỉnh đã ban hành một số chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư phát triển chăn nuôi trên địa bàn, một số công ty, doanh nghiệp đầu tư xây dựng các trang trại chăn nuôi tập trung quy mô lớn trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, ngành chăn nuôi chưa phát triển tương xứng với tiềm năng và lợi thế của tỉnh, ngành chăn nuôi đang đối mặt với những khó khăn, thách thức, đó là: Năng suất chăn nuôi thấp, giá thành sản phẩm cao, chất lượng và an toàn thực phẩm chưa ổn định, sức cạnh tranh thấp, chưa tạo được thương hiệu trên thị trường. Chăn nuôi trên địa bàn tỉnh chủ yếu là chăn nuôi nông hộ, quy mô chăn nuôi còn nhỏ lẻ, phân tán. Dịch bệnh trên đàn vật nuôi luôn tiềm ẩn và nguy cơ bùng phát,... chăn nuôi tự phát, không theo quy hoạch khu vực chăn nuôi, chăn nuôi trong khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư, chăn nuôi liền kề với nơi ở của người dân. Ngoài ra việc thu gom, xử lý phân, nước thải chăn nuôi, xác vật nuôi và

chất thải chăn nuôi còn nhiều hạn chế... dẫn đến tình trạng ô nhiễm nguồn nước, không khí,... nguy cơ lây nhiễm các bệnh truyền nhiễm từ động vật sang người là rất cao.

Trong bối cảnh Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách thúc đẩy cơ cấu lại ngành nông nghiệp, trong đó có việc cơ cấu ngành lại chăn nuôi để tăng tính cạnh tranh trong thời kỳ hội nhập, đồng thời hưởng ứng đẩy mạnh phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh,... trong đó chú trọng đến các tiêu chí về môi trường tại các khu dân cư. Trong các văn bản quy phạm trước đây của nước ta đã ban hành, chưa đề cập đến việc quy định khu vực không được phép chăn nuôi, Luật Chăn nuôi là văn bản đầu tiên đưa nội dung này vào quy định để thực hiện, phân cấp cho các tỉnh quy định cụ thể, tạo hành lang pháp lý cho các địa phương xây dựng chính sách, vấn đề đặt ra làm thế nào để vừa bảo đảm việc tiếp tục sản xuất chăn nuôi, không vi phạm các quy định của luật, đồng thời không gây ảnh hưởng đến môi trường, sức khỏe cộng đồng dân cư... Vì vậy việc ban hành chính sách quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn là cần thiết.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

- Cụ thể hóa Điểm h, Khoản 1 Điều 80 Luật Chăn nuôi. Tạo hành lang pháp lý cho các địa phương và các cơ quan chức năng áp dụng trong việc triển khai thực hiện.

- Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong khu vực đô thị, khu dân cư nhằm khắc phục tình trạng chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán, hiệu quả chăn nuôi thấp; giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường, bảo vệ sức khỏe cộng đồng cũng như mỹ quan đô thị, đồng thời tạo điều kiện cho các tổ chức , cá nhân tham gia vào các hoạt động chăn nuôi gia súc , gia cầm (gọi chung là cơ sở chăn nuôi) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn thực hiện di dời ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi đến địa điểm mới tiếp tục sản xuất hoặc ngừng các hoạt động chăn nuôi chuyển đổi ngành nghề khác để ổn định sinh kế.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi

1.1. Xác định các vấn đề bất cập

Nội dung quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi chưa từng được đề cập trong các văn bản quy phạm trước đây của Nhà nước đã ban hành. Các văn bản hiện có mới chỉ đề cập đến các nội dung quy định về địa điểm sản xuất, kinh doanh, khoảng cách xây dựng khu chăn nuôi tập trung, các cơ sở chăn nuôi áp dụng quy trình thực hành chăn nuôi tốt…, chưa có quy định về các khu vực không được phép chăn nuôi. Đây là nội dung đầu tiên được luật hóa vào Luật Chăn nuôi năm 2018, phân cấp cho các tỉnh quy định cụ thể tạo hành lang pháp lý cho các địa phương xây dựng chính sách.

Hoạt động chăn nuôi nói chung trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua còn manh mún, đặc biệt chăn nuôi quy mô nhỏ, nằm xen kẽ khu dân cư vẫn diễn ra phổ biến, khó kiểm soát, ô nhiễm môi trường, gây mất mỹ quan, cảnh quan, văn minh đô thị, đồng thời là nguy cơ tiềm ẩn bùng phát dịch bệnh, đặc biệt dịch bệnh truyền nhiễm lây sang người. Tuy nhiên, chưa có quy định, chế tài cụ thể để xử lý, mới chỉ tập trung tuyên truyền, vận động, nhắc nhở nhưng hiệu quả không cao.

Theo số liệu thống kê trên địa bàn toàn tỉnh tại thời điểm tháng 5/2020, trên địa bàn toàn tỉnh có 101.754 cơ sở, hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm *(sau đây gọi chung là cơ sở chăn nuôi).* Trong đó có nhiều cơ sở chăn nuôi nuôi gia súc và gia cầm. Căn cứ đề xuất các khu vực nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi của các huyện, thành phố, bao gồm 100 khu vực của 16 xã, phường, thị trấn thuộc 06 huyện, 01 thành phố (huyện Pác Nặm báo cáo không có khu vực không được phép chăn nuôi). Số cơ sở, hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm nằm trong khu vực đề xuất không được phép chăn nuôi, cụ thể như sau:

Số cơ sở, hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm nằm trong khu vực đề xuất không được phép chăn nuôi là 2.258 hộ, trong đó: Số hộ chăn nuôi trâu, bò, ngựa, dê 156/20.086 hộ chiếm 0.77%, số lượng trâu, bò, ngựa, dê 608/63.355 con, chiếm 0.95% so với tổng đàn; số hộ chăn nuôi lợn 672/26.133 hộ, chiếm 2,57%, số lượng lợn 5.197/123.798 con bằng 4,19% so với tổng đàn; số hộ chăn nuôi gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, bồ câu, chim cút) 1.430/55.535 hộ, chiếm 2,57 %, số lượng gia cầm 56.824/2.041.847 con bằng 2,78 % so với tổng đàn.

Qua thống kê cho thấy tỷ lệ tổng đàn các loại vật nuôi trong các khu vực này chiếm tỷ lệ thấp so với tổng đàn của tỉnh, việc quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi không ảnh hưởng nhiều đến tăng trưởng của ngành chăn nuôi trong phát triển sản xuất nông lâm nghiệp của tỉnh.

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Trước yêu cầu thực tế của công tác phát triển chăn nuôi phải thực hiện đúng theo các quy định của luật giao, việc ban hành chính sách quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện giúp cho địa phương quản lý tốt các hoạt động tại các khu vực được phép và không được phép chăn nuôi; giải quyết tình trạng chăn nuôi trong khu vực nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư gây mất mỹ quan, cảnh quan, văn minh đô thị và tình trạng ô nhiễm môi trường đang diễn ra tại các đô thị và khu dân cư tập trung.

1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng và không quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Bắt buộc các cơ sở chăn nuôi nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi phải khắc phục các tiêu chí về môi trường và phải cam kết không gây ô nhiễm môi trường trong thời gian tới.

- Giải pháp 2: Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

1.4. Đánh giá tác động của giải pháp

- Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng và không quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Bắt buộc các cơ sở chăn nuôi nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi phải khắc phục các tình trạng môi trường và cam kết không gây ô nhiễm môi trường trong thời gian tới.

+ Đối với Nhà nước: Các cơ quan chức năng mất thời gian, công sức, chi phí để quản lý, kiểm tra giám sát việc khắc phục ô nhiễm môi trường của các cơ sở chăn nuôi; phát sinh nhiều các văn bản hành chính giữa cơ quan quản lý nhà nước và với các cơ sở chăn nuôi để giải quyết công việc, giải quyết các khiếu nại, khiếu kiện liên quan.

+ Đối với người dân: Ảnh hưởng đến sức khỏe do tác động của những cơ sở chăn nuôi nằm trong khu dân cư gây ô nhiễm môi trường.

+ Đối với các cơ sở chăn nuôi: Có thêm nguồn thu nhập, cải thiện bữa ăn hàng ngày, tuy nhiên phải tốn chi phí để khắc phục tình trạng ô nhiễm, đầu tư hệ thống xử lý nước chất thải đạt chuẩn ,… nếu cơ sở khắc phục tốt tình trạng ô nhiễm sẽ được người dân ủng hộ, ngược lại là sẽ bị người dân cản trở hoạt động sản xuất gây thiệt hại về kinh tế, gây mất an ninh trật tự.

- Giải pháp 2: Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

+ Đối với Nhà nước: Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi tạo được cơ sở pháp lý cho các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện tốt chức năng quản lý phát triển chăn nuôi trên địa bàn, hạn chế được phát sinh mới những cơ sở chăn nuôi trong khu dân cư; giúp các địa phương quy hoạch, thực hiện quy hoạch chăn nuôi tập trung, tạo điều kiện, cơ hội cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động chăn nuôi, thực hiện chăn nuôi theo quy hoạch, mở rộng và nâng quy mô chăn nuôi; từng bước hình thành khu chăn nuôi tập trung; giảm thiểu phát sinh lây lan dịch bệnh đối với đàn vật nuôi, đặc biệt các bệnh truyền nhiễm lây sang người như cúm gia cầm, liên cầu khuẩn,…; giải quyết được vấn đề ô nhiễm môi trường từ chăn nuôi ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe của cộng đồng dân cư; thuận tiện cho việc chỉnh trang khu dân cư, khu đô thị; Tuy nhiên sẽ mất thêm thời gian và chi phí cho các cơ quan chuyên môn trong việc giải quyết các chế độ, chính sách cho cơ sở chăn nuôi hoặc giải quyết các khiếu nại liên quan,…

+ Đối với người dân: Được sống trong môi trường trong lành, hạn chế được những ảnh hưởng xấu đến sức khỏe.

+ Đối với cơ sở chăn nuôi: Thực tế rà soát trong khu vực dự kiến không được phép chăn nuôi theo đề xuất cho thấy đa số là các cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ, các khu vực này chủ yếu phát triển dịch vụ, thương mại; các cơ sở chăn nuôi này thường gắn liền với đất vườn nhà, tận dụng thức ăn dư thừa bổ sung nguồn thực phẩm cho

gia đình, không phải là nguồn thu nhập chính do đó nếu ngừng sản xuất sẽ không ảnh hưởng nhiều đến cuộc sống; Mặt khác với lộ trình di dời hoặc chấm dứt các hoạt động chăn nuôi là 5 năm, các cơ sở chăn nuôi có đủ thời gian để nuôi, xuất bản hết vòng đời vật nuôi hiện có và đủ thời gian để chuyển đổi ngành, nghề phù hợp phát triển đô thị văn minh, hiện đại, có chất lượng môi trường sống tốt, không gây ô nhiễm môi trường; đồng thời nếu ngưng hoạt động sản xuất, các cơ sở này di dời đến địa điểm mới ổn định hơn, có điều kiện để mạnh dạn đầu tư phát triển chăn nuôi tập trung, đảm bảo an toàn dịch bệnh và nâng cao hiệu quả kinh tế.

1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Trên cơ sở phân tích đánh giá như đã trình bày ở trên, đề xuất lựa chọn giải pháp thứ hai là Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đồng thời kiến nghị các cấp các ngành thực hiện tốt một số giải pháp sau:

- Rà soát, lập danh sách quy định chi tiết khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh để làm cơ sở cho việc thực hiện.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến và quán triệt về Luật Chăn nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành; tuyên truyền về quy định khu vực không được phép chăn nuôi và các chính sách hỗ trợ di dời, chấm dứt các hoạt động chăn nuôi để người dân biết và thực hiện.

- UBND các huyện, thành phố phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan trong việc quy hoạch đất đai để các cơ sở chăn nuôi di chuyển đến tiếp tục hoạt động sản xuất chăn nuôi.

- Tăng cường sự phối hợp của các Sở, ban ngành, UBND các huyện thành phố và người dân trong triển khai thực hiện Luật Chăn nuôi, Nghị định, Thông tư và các quy định liên quan.

2. Chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

2.1. Chính sách hỗ trợ chi phí di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi

2.1.1. Xác định vấn đề bất cập

Trên địa bàn tỉnh việc hỗ trợ di dời các cơ sở chăn nuôi chưa được quy định cụ thể tại văn bản nào. Mức hỗ trợ di dời cho các cơ sở chăn nuôi tại dự thảo Nghị định thực hiện dựa trên cơ sở tính theo % đơn giá trung bình áp dụng cho chuồng trại kiên cố, chuồng tạm trong chăn nuôi trâu, bò, ngựa, dê và gia cầm của Quyết định số 47/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Bắc Kạn ban hành đơn giá bồi thường nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Theo thống kê, hiện trên địa bàn tỉnh có khoảng 1.162 cơ sở chăn nuôi, trong đó: có 154 cơ sở chăn nuôi trâu, bò, ngựa quy mô từ 01con trở lên; 121 cơ sở chăn nuôi lợn, dê, hươu sao quy mô từ 05 con trở lên; 886 cơ sở chăn nuôi gia cầm (Gà, vịt,

ngan, ngỗng) quy mô từ 20 con trở lên; 01 cơ sở chăn nuôi bồ câu quy mô từ 30 con trở lên, trong số này chưa xác định được số cơ sở chăn nuôi sẽ di dời và tự chấm dứt các hoạt động chăn nuôi.

Các cơ sở này nếu di dời phải thực hiện việc tháo dỡ, di dời các trang thiết bị, dụng cụ chăn nuôi, di chuyển vật nuôi để tiếp tục đầu tư, ổn định sản xuất chăn nuôi tại địa điểm mới, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất chăn nuôi, đời sống kinh tế, do đó cần thiết phải hỗ trợ một phần chi phí cho các cơ sở chăn nuôi để thực hiện di dời ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi.

2.1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Hỗ trợ một phần chi phí di dời cho các cơ sở chăn nuôi nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi thực hiện việc tháo dỡ, di dời các trang thiết bị, dụng cụ chăn nuôi, di chuyển vật nuôi để tiếp tục đầu tư, ổn định sản xuất chăn nuôi tại địa điểm mới nhằm giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường, cải thiện môi trường sống tại khu vực nội thành, nội thị, khu dân cư, chỉnh trang đảm bảo mỹ quan đô thị.

2.1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- Giải pháp 1: Không hỗ trợ chi phí di dời, bắt buộc các cơ sở chăn nuôi nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh phải di dời đến địa điểm không bị cấm chăn nuôi xong trước ngày 31 tháng 10 năm 2024.

- Giải pháp 2: Các cơ sở chăn nuôi nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi tự thực hiện di dời đến khu vực được phép chăn nuôi sẽ được hỗ trợ chi phí di dời.

Mức hỗ trợ như sau:

a) Chuồng trại trâu, bò, ngựa, dê, hươu, nai

- Đối với chuồng trại xây dựng kiên cố *(chuồng trại xây gạch hoặc cột gỗ, khung xuyên (khung gỗ xẻ), mái lợp tôn, ngói hoặc Phibro xi măng; nền xi măng)*: Hỗ trợ một lần, mức hỗ trợ 250.000 đồng/m^2 xây dựng. Tối đa, tổng mức hỗ trợ không quá 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) cho một cơ sở chăn nuôi.

- Đối với chuồng tạm *(chuồng trại cột gỗ, khung gỗ, khung tre, mái lợp ngói, Phibro xi măng, mái lá hoặc bạt dứa)*: Hỗ trợ một lần, mức hỗ trợ 150.000 đồng/m^2 xây dựng. Tối đa, tổng mức hỗ trợ không quá 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) cho một cơ sở chăn nuôi.

b) Chuồng trại lợn gà, ngan, ngỗng, vịt, bồ câu, chim cút

- Đối với chuồng trại xây dựng kiên cố *(chuồng trại xây gạch hoặc cột gỗ khung gỗ, mái lợp tôn, ngói hoặc Phibro xi măng, nền xi măng)*: Hỗ trợ một lần, mức hỗ trợ 280.000 đồng/m^2 xây dựng. Tối đa, tổng mức hỗ trợ không quá 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) cho một cơ sở chăn nuôi.

- Đối với chuồng tạm *(chuồng trại cột tre, khung tre, mái lợp ngói, Phibro xi măng, mái lá hoặc bạt dứa)*: Hỗ trợ một lần, mức hỗ trợ 150.000 đồng/m^2 xây dựng. Tối đa, tổng mức hỗ trợ không quá 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) cho một cơ sở chăn nuôi.

2.1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

- Giải pháp 1: Không hỗ trợ chi phí di dời, bắt buộc các cơ sở chăn nuôi nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh phải di dời đến địa điểm không bị cấm chăn nuôi xong trước ngày 31 tháng 10 năm 2024.

Hầu hết các cơ sở chăn nuôi nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh phải di dời, đã thực hiện xây dựng chuồng trại bằng các vật liệu từ kiên cố, vật liệu tạm, nên trong quá trình tháo dỡ sẽ dẫn đến hư hỏng, khả năng tận dụng lại vật liệu là rất thấp, vì vậy các cơ sở chăn nuôi phải tốn một khoản kinh phí mua nguyên vật liệu cho việc xây mới chuồng trại, công tháo dỡ lắp đặt. Nếu không hỗ trợ nhà nước sẽ không mất một khoản kinh phí, tuy nhiên các cơ sở chăn nuôi sẽ gặp rất nhiều khó khăn và sẽ không đồng tình hưởng ứng, không tự giác thực hiện và chậm di dời dẫn đến tính khả thi thấp và không đạt tiến độ theo quy định.

- Giải pháp 2: Các cơ sở chăn nuôi nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi tự thực hiện di dời đến khu vực được phép chăn nuôi sẽ được hỗ trợ chi phí di dời.Với chính sách này nhà nước mất một khoản kinh phí dự kiến khoảng 15.073.040.000 đồng.

Để hỗ trợ di dời nhà nước phải chi một phần ngân sách hỗ trợ cơ sở chăn nuôi, đối với các cơ sở chăn nuôi lớn sẽ làm gián đoạn nguồn thu trong giai đoạn cơ sở ngừng hoạt động để di dời, mất thời gian và chi phí cho các cơ quan chuyên môn trong việc giải quyết các chế độ, chính sách cho việc di dời.

Đối với các cơ sở chăn nuôi di dời được hỗ trợ một phần kinh phí, nhằm giảm bớt một phần khó khăn, đồng thời giúp cho việc di dời được thực hiện thuận lợi, cơ sở chăn nuôi sẽ chấp hành tốt việc di dời, qua đó tạo điều kiện cho việc chỉnh trang đô thị, cải thiện môi trường sống cho cộng đồng dân cư, mặt khác tạo điều kiện cho chủ các cơ sở chăn nuôi có nguồn kinh phí để tiếp tục phát triển chăn nuôi bền vững theo định hướng chăn nuôi của tỉnh, từng bước chuyển đổi từ chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang phát triển chăn nuôi tập trung ở khu vực có mật độ dân số thấp. Khuyến khích cơ sở chăn nuôi đầu tư ứng dụng công nghệ chăn nuôi, đảm bảo an toàn thực phẩm, kiểm soát tốt dịch bệnh và môi trường, phát triển công nghiệp chế biến và đa dạng hóa các sản phẩm chăn nuôi.

2.1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Trên cơ sở phân tích đánh giá như đã trình bày ở trên, đề xuất chọn giải pháp thứ hai là các cơ sở chăn nuôi nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi tự thực hiện di dời đến khu vực được phép chăn nuôi sẽ được hỗ trợ chi phí di dời. Đồng thời kiến nghị các cấp các ngành thực hiện tốt một số giải pháp sau:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực chăn nuôi nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân.

- Hỗ trợ chi phí tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt, hỗ trợ di chuyển vật nuôi cho các cơ sở chăn nuôi thuộc diện phải di dời, nhằm giảm bớt khó khăn cho các cơ sở chăn nuôi khi đến nơi sản xuất mới.

- Bố trí kinh phí hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

2.2. Chính sách hỗ trợ đối với các cơ sở chăn nuôi nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi tự chấm dứt hoạt động chăn nuôi

Các cơ sở chăn nuôi nằm trong khu vực nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (Theo Điều 2 của dự thảo Nghị quyết) tự thực hiện việc tháo dỡ, phá dỡ, dọn dẹp mặt bằng chấm dứt các hoạt động chăn nuôi được hỗ trợ như sau:

2.2.1.Xác định vấn đề bất cập

Trên địa bàn tỉnh việc hỗ trợ các cơ sở chăn nuôi tự chấm dứt các hoạt động chăn nuôi, chưa có văn bản nào quy định cụ thể. Mức hỗ trợ di dời cho các cơ sở chăn nuôi tại dự thảo Nghị thực hiện dựa trên cơ sở tính theo % đơn giá trung bình áp dụng cho chuồng trại kiên cố, chuồng tạm trong chăn nuôi trâu, bò, ngựa, dê và gia cầm của Quyết định số 47/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Bắc Kạn ban hành đơn giá bồi thường nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

Theo thống kê, hiện trên địa bàn tỉnh có khoảng 1.162 cơ sở chăn nuôi, trong đó: có 154 cơ sở chăn nuôi trâu, bò, ngựa quy mô từ 01con trở lên; 121 cơ sở chăn nuôi lợn, dê, hươu sao quy mô từ 05 con trở lên; 886 cơ sở chăn nuôi gia cầm (Gà, vịt, ngan, ngỗng) quy mô từ 20 con trở lên; 01 cơ sở chăn nuôi bồ câu quy mô từ 30 con trở lên, trong số này cùng chưa xác định được cụ thể có bao nhiêu cơ sở chăn nuôi sẽ tự chấm dứt hoạt động chăn nuôi hoặc di dời.

Các cơ sở này nếu thực hiện tự chấm dứt hoạt động chăn nuôi theo quy định, việc phá bỏ, tháo dỡ chuồng trại và các trang thiết bị, dụng cụ chăn nuôi, chuyển ngành nghề sản xuất kinh doanh mới, sẽ ảnh hưởng đến một phần thu nhập và đời sống kinh tế, nhu cầu thực phẩm, do đó cần thiết phải hỗ trợ một phần chi phí cho các cơ sở chăn nuôi để thực hiện tự chấm dứt hoạt động chăn nuôi .

2.2.2.Mục tiêu giải quyết vấn đề

Chính sách hỗ trợ đối với các cơ sở chăn nuôi nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi tự chấm dứt hoạt động chăn nuôi nhằm hỗ trợ một phần chi phí để tạo điều kiện cho các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh có nguồn kinh phí thực hiện chuyển đổi ngành nghề khác để ổn định sinh kế; giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường, cải thiện môi trường sống tại khu vực nội thành, nội thị, khu dân cư, chỉnh trang đảm bảo mỹ quan đô thị.

2.2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- Giải pháp 1: Không hỗ trợ chi phí tự chấm dứt hoạt động chăn nuôi, bắt buộc các cơ sở chăn nuôi nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh phải tự chấm dứt các hoạt động chăn nuôi xong trước ngày 31 tháng 10 năm 2024.

- Giải pháp 2: Các cơ sở chăn nuôi nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi tự chấm dứt các hoạt động chăn nuôi sẽ được hỗ trợ chi phí.

Mức hỗ trợ như sau:

Các cơ sở chăn nuôi nằm trong khu vực nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (Theo Điều 2 của dự

thảo Nghị quyết) tự thực hiện việc tháo dỡ, phá dỡ, dọn dẹp mặt bằng chấm dứt các hoạt động chăn nuôi được hỗ trợ như sau:

a) Chuồng trại trâu, bò, ngựa, dê, hươu, nai

- Đối với chuồng trại xây dựng kiên cố (chuồng trại xây gạch hoặc cột gỗ, khung xuyên (khung gỗ xẻ), mái lợp tôn, ngói hoặc Phibro xi măng; nền xi măng): Hỗ trợ một lần, mức hỗ trợ 200.000 đồng/m2 xây dựng. Tối đa, tổng mức hỗ trợ không quá 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) cho một cơ sở chăn nuôi.

- Đối với chuồng tạm (chuồng trại cột gỗ, khung gỗ, khung tre, mái lợp ngói, Phibro xi măng, mái lá hoặc bạt dứa): Hỗ trợ một lần, mức hỗ trợ 100.000 đồng/m2 xây dựng.Tối đa, tổng mức hỗ trợ không quá 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) cho một cơ sở chăn nuôi.

b) Chuồng trại lợn gà, ngan, ngỗng, vịt, bồ câu, chim cút

- Đối với chuồng trại xây dựng kiên cố (chuồng trại xây gạch hoặc cột gỗ khung gỗ, mái lợp tôn, ngói hoặc Phibro xi măng, nền xi măng): Hỗ trợ một lần, mức hỗ trợ 220.000 đồng/m2 xây dựng. Tối đa, tổng mức hỗ trợ không quá 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) cho một cơ sở chăn nuôi.

- Đối với chuồng tạm (chuồng trại cột tre, khung tre, mái lợp ngói, Phibro xi măng, mái lá hoặc bạt dứa): Hỗ trợ một lần, mức hỗ trợ 100.000 đồng/m2 xây dựng. Tối đa, tổng mức hỗ trợ không quá 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) cho một cơ sở chăn nuôi.

2.2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

- Giải pháp 1: Không hỗ trợ chi phí tự chấm dứt hoạt động chăn nuôi, bắt buộc các cơ sở chăn nuôi nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh phải tự chấm dứt các hoạt động chăn nuôi xong trước ngày 31 tháng 10 năm 2024.

Hầu hết các cơ sở chăn nuôi nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh tự chấm dứt hoạt động chăn nuôi đã đầu xây dựng chuồng trại bằng các vật liệu từ kiên cố, vật liệu tạm với mục đích chăn nuôi lâu dài để cung cấp nguồn thực phẩm phục vụ nhu cầu của gia đình và xuất bán tăng để thêm một phần thu nhập, thực tế không phải cơ sở chăn nuôi nào cũng có điều kiện để di dời đến nơi sản xuất mới để tiếp tục các hoạt động chăn nuôi, số kinh phí đã đầu tư chuồng trại và các trang thiết bị chăn nuôi cũng chiếm một phần kinh phí lớn, việc phá dỡ chuồng trại và các trang thiết bị chăn nuôi hầu như không tận dụng được và mất thêm nhân công tháo dỡ, phá bỏ. Nếu không hỗ trợ nhà nước sẽ không mất một khoản kinh phí. Tuy nhiên các cơ sở chăn nuôi sẽ gặp rất nhiều khó khăn và sẽ không đồng tình hưởng ứng, không tự giác thực hiện và chậm tự chấm dứt các hoạt động chăn nuôi dẫn đến tính khả thi thấp và không đạt tiến độ theo quy định.

- Giải pháp 2: Các cơ sở chăn nuôi nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi tự chấm dứt các hoạt động chăn nuôi sẽ được hỗ trợ chi phí. Với chính sách này nhà nước mất một khoản kinh phí dự kiến khoảng 11.679.760.000 đồng.

Để hỗ trợ tự chấm dứt các hoạt động chăn nuôi nhà nước phải chỉ một phần ngân sách để hỗ trợ cơ sở chăn nuôi, sẽ làm mất một nguồn thu từ hoạt động chăn nuôi và chi phí cho các cơ quan chuyên môn trong việc giải quyết các chế độ chính sách cho việc chấm dứt các hoạt động chăn nuôi, mất một nguồn thực phẩm thiết yếu cung cấp cho hộ chăn nuôi.

Tuy nhiên các cơ sở chăn nuôi di dời được hỗ trợ một phần kinh phí, nhằm giảm bớt một phần khó khăn, đồng thời giúp cho việc tự chấm dứt các hoạt động chăn nuôi được thực hiện thuận lợi, cơ sở chăn nuôi sẽ chấp hành tốt việc tự chấm dứt các hoạt động chăn nuôi, qua đó tạo điều kiện cho việc chỉnh trang đô thị, cải thiện môi trường sống cho cộng đồng dân cư, mặt khác tạo điều kiện cho chủ các cơ sở chăn nuôi có nguồn kinh phí để thực hiện chuyển đổi ngành nghề phù hợp để ổn định sinh kế; giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường, cải thiện môi trường sống tại khu vực nội thành, nội thị, khu dân cư, chỉnh trang đảm bảo mỹ quan đô thị.

2.2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Trên cơ sở phân tích đánh giá các giải pháp như đã trình bày ở trên, đề xuất chọn giải pháp thứ hai là các cơ sở chăn nuôi nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi tự chấm dứt các hoạt động chăn nuôi sẽ được hỗ trợ chi phí. Đồng thời kiến nghị các cấp các ngành thực hiện tốt một số giải pháp sau:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực chăn nuôi nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân.

- Hỗ trợ chi phí cho các cơ sở chăn nuôi tự chấm dứt các hoạt động chăn nuôi sẽ được hỗ trợ chi phí nhằm giảm bớt khó khăn cho các cơ sở chăn nuôi khi chuyển đổi ngành nghề.

- Bố trí kinh phí hỗ trợ các cơ sở chăn nuôi tự chấm dứt các hoạt động chăn nuôi .

III. LẤY Ý KIẾN

1. Hình thức, phương pháp lấy ý kiến

Lấy ý kiến về dự thảo Nghị quyết: Đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, Cổng Thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và PTNT trong thời hạn 30 ngày để lấy ý kiến; lấy ý kiến của Ủy ban Mật trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Kạn, các tổ chức chính trị xã hội của tỉnh, các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố;

2. Các ý kiến tham gia:

2.1. Ý kiến tham gia lần 1

- Ý kiến nhất trí dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết: 14 văn bản.

- Ý kiến cơ bản nhất trí, đề nghị sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết: 06 văn bản.

Các ý kiến tham gia góp ý đã được tiếp thu hoàn thiện theo quy định.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện chính sách: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài chính.

2. Tổ chức triển khai thực hiện chính sách: UBND các huyện, thành phố; cơ sở chăn nuôi và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

3. Kiểm tra việc thực hiện chính sách: UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

4. Giám sát việc thực hiện chính sách: HĐND tỉnh; Các tổ chức chính trị xã hội; Nhân dân và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Trên đây là báo cáo đánh giá tác động chính sách Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

Nơi nhận:
Gửi bản điện tử
-Thường trực UBND tỉnh (B/cáo);
- GĐ, các PGĐ Sở;
- Các sở, ngành xin ý kiến góp ý;
- UBND các huyện, thành phố;
- Thành viên Tổ soạn thảo;
- Lưu: VT. CNTY.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH BẮC KẠN

Nguyễn Ngọc Cương